

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ

**PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Ngô Thị Hương

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài | 1 |
| 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận văn..... | 3 |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 5 |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 5 |
| 5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu..... | 6 |
| 6. Đóng góp của luận văn..... | 6 |
| 7. Kết cấu của luận văn | 7 |
| CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI..... | 8 |
| 1.1. Khái quát về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại | 8 |
| 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại..... | 8 |
| 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại..... | 8 |
| 1.2. Khái quát pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại..... | 9 |
| 1.2.1. Khái niệm pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại..... | 9 |
| 1.2.2. Nội dung pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại..... | 10 |
| CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI | 11 |
| 2.1. Thực trạng pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 11 |
| 2.1.1. Quy định về đối tượng mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 11 |

| | |
|---|-----------|
| 2.1.2. Quy định về chủ thể mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 11 |
| 2.1.3. Quy định pháp luật về phương pháp xác định giá mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 12 |
| 2.1.4. Quy định pháp luật về phương thức mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 13 |
| 2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại tại Việt Nam | 13 |
| 2.2.1. Thực tiễn áp dụng quy định về đối tượng mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 13 |
| 2.2.2. Thực tiễn áp dụng quy định về chủ thể mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại..... | 14 |
| 2.2.3. Thực tiễn áp dụng quy định về giá mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 14 |
| 2.2.4. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về phương thức mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại | 14 |
| CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI..... | 15 |
| 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại..... | 15 |
| 3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại phù hợp với định hướng phát triển thị trường mua bán nợ..... | 15 |
| 3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đảm bảo sự đa dạng hóa nguồn vốn và chủ thể tham gia vào mua bán nợ..... | 15 |
| 3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đảm bảo sự độc lập trong việc điều hành chính sách tiền tệ quốc gia của Ngân hàng Nhà nước..... | 16 |

| | |
|--|-----------|
| 3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng..... | 16 |
| 3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại..... | 16 |
| 3.2.1. Hoàn thiện các quy định về đối tượng mua bán nợ | 16 |
| 3.2.2. Hoàn thiện các quy định về chủ thể mua bán nợ | 16 |
| 3.2.3. Hoàn thiện các quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ | 17 |
| 3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại..... | 17 |
| 3.3.1. Nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể mua nợ | 17 |
| 3.3.2. Khắc phục tình trạng cung nhiều hơn cầu trong mua, bán nợ của ngân hàng thương mại..... | 17 |
| 3.3.3. Thành lập hiệp hội các công ty mua, bán nợ | 18 |
| KẾT LUẬN | 19 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 21 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| STT | Chữ viết tắt | Diễn giải |
|------------|---------------------|----------------------|
| 1 | HĐTD | Hợp đồng tín dụng |
| 2 | NHTM | Ngân hàng thương mại |
| 3 | NHNN | Ngân hàng Nhà nước |
| 4 | TCTD | Tổ chức tín dụng |
| 5 | NSNN | Ngân sách Nhà nước |
| 6 | TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài

Trong hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM), nợ xấu phát sinh từ hợp đồng tín dụng đối với khách hàng có xu hướng gia tăng trong những năm trở lại đây mặc dù các NHTM đã siết chặt các điều kiện cho vay và áp dụng các biện pháp ngăn ngừa rủi ro. Xu hướng tiêu cực này buộc các NHTM phải đẩy mạnh các giải pháp xử lý nợ xấu, trong đó, bán nợ xấu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được coi là giải pháp có tính khả thi nhất, từ đó hình thành quan hệ mua bán nợ giữa NHTM (giữ vai trò là bên bán nợ) với các tổ chức, cá nhân (giữ vai trò là bên mua nợ).

Đứng trước thực trạng đó, ngày 18/5/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2013/NĐ-CP thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt là VAMC). Sự ra đời của VAMC đánh dấu một bước ngoặt lớn trong nỗ lực xử lý nợ xấu của Chính phủ và ngân hàng nhà nước (NHNN). Những tín hiệu khả quan ban đầu cho thấy VAMC đã bắt đầu phát huy hiệu quả trong hoạt động xử lý nợ xấu đồng thời giúp cải thiện tính thanh khoản của các NHTM. Báo cáo thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Đề án 1058 về việc Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020; cho thấy quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của hệ thống các NHTM đã có được những chuyển biến tích cực và thành công đáng kể, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống NHTM. Tổng nợ xấu lũy kế từ năm 2012 đến cuối quý I/2018 đã xử lý được khoảng 753 nghìn tỷ đồng nợ xấu, trong đó: NHTM tự xử lý (sử dụng dự phòng rủi ro; bán, phát mại tài sản đảm bảo và do khách hàng tự trả) khoảng 455 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 60%; nợ bán cho VAMC chỉ có 282 nghìn tỷ đồng, chiếm gần 40%¹. Theo đó, đến cuối tháng 6/2018, tỷ lệ nợ xấu so với so với

¹ Vũ Mai Chi, Trần Anh Quý (2018), Tình hình xử lý nợ xấu tại Việt Nam qua các giai đoạn - các vấn đề cần quan tâm và khuyến nghị, Tạp chí Ngân hàng, Số 21, tr. 26-33

tổng nợ là 2,09%, giảm so với thời điểm cuối năm 2016 (2,46%); nếu tính cả nợ xấu ngoại bảng, các khoản nợ xấu đã cơ cấu và nợ xấu tiềm ẩn, tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng ở mức 6,6 – 6,7%². Ngoài VAMC và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng thương mại (AMC), công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (viết tắt là DATC) cũng là một chủ thể đặc biệt tham gia vào quan hệ mua bán nợ. Tuy nhiên, điểm khác biệt của DATC so với VAMC và AMC là DATC chủ yếu tập trung vào việc mua các khoản nợ của các doanh nghiệp nhà nước theo chỉ thị của Chính phủ, tức là các khoản nợ của các ngân hàng thương mại nhà nước và có mở rộng sang mua nợ xấu của các NHTM do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Chính phạm vi chủ thể và đối tượng mua bán gò bó nên khả năng và vai trò tham gia vào quan hệ mua bán nợ của DATC không đáng kể. Như vậy, mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM của các NHTM ở Việt Nam hiện nay đang có sự tham gia chủ yếu của VAMC, các AMC trực thuộc các NHTM và DATC.

Hiện nay có rất nhiều quy định pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ mua bán nợ giữa NHTM bán nợ với bên mua nợ là VAMC và các chủ thể khác đang gây ra nhiều tranh cãi, thậm chí có nhiều quy định khó áp dụng trong thực tiễn như Nghị định số 53/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2016/NĐ-CP) về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thông tư số 19/2013/TT-NHNN (sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 32/2019/TT-NHNN) quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Cùng với đó, mặc dù các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật nhằm đa dạng hóa các chủ thể tham gia mua bán nợ trên thị trường, ngoài các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp, pháp luật đã trao quyền cho chính các NHTM tham gia mua bán nợ của các NHTM khác, hay các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đặc biệt là cơ chế pháp lý cho sự ra đời của

² Phạm Thị Kim Ánh (2019), Xử lý nợ xấu và tăng trưởng tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, truy cập tại: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM156634

mô hình chủ thể kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, tuy nhiên, quy định về mức vốn pháp định và điều kiện với người quản lý, người điều hành khi thành lập Chủ thể kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trong Nghị định số 69/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ không phù hợp với thực tế. Những quy định này vô hình chung là rào cản đối với hoạt động mua bán nợ, cũng như tác động tiêu cực tới tâm lý của NHTM khi buộc phải lựa chọn phương án bán nợ xấu cho VAMC hay các chủ thể khác³. Vì vậy, để phát huy hơn nữa vai trò cũng như hiệu quả trong hoạt động của VAMC và các chủ thể mua nợ khác trong thực tiễn, cần phải xây dựng hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ mua bán nợ đồng bộ và hoàn chỉnh, qua đó để nâng cao hiệu quả thực thi của các quy định này. Chính vì lý do trên tác giả lựa chọn đề tài **“Pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam”** làm luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận văn

Mặc dù quan hệ mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM ở nước ta đã hình thành từ những năm 1999, 2000 khi các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp trực thuộc Vietcombank và Vietinbank chính thức được thành lập. Tuy nhiên, vấn đề này chỉ thực sự nhận được sự quan tâm của các chuyên gia kinh tế và pháp lý kể từ thời điểm VAMC được thành lập năm 2013 để giải quyết khối nợ xấu khổng lồ của hệ thống ngân hàng. Nhìn chung, pháp luật về nợ xấu và mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM là đề tài nghiên cứu nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu ở các góc độ tiếp cận khác nhau. Mức độ quan tâm này ngày càng trở nên rõ nét từ sau năm 2013 trở lại đây, khi Công ty Quản lý tài sản của các NHTM Việt Nam (VAMC) được thành lập. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu:

- Nguyễn Hải Yến (2018), Cơ sở cho việc hoán đổi nợ xấu của ngân hàng thương mại thành vốn góp doanh nghiệp để xử lý nợ xấu, Tạp chí Nhà nước và

³ Hoàng Văn Thành, Nguyễn Hải Yến (2018), “Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay và kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí Luật học, Số 7/2018, tr.62-71

Pháp luật, số 7/2018. Bài viết đã nghiên cứu khái quát về việc hoán đổi nợ xấu thành vốn góp doanh nghiệp để xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại, đồng thời phân tích các cơ sở cho việc hoán đổi nợ xấu của ngân hàng thương mại thành vốn góp trong quá trình xử lý nợ xấu, từ đó đưa ra một số nhận xét và kiến nghị pháp lý nhằm thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại, góp phần lành mạnh hóa hệ thống các tổ chức tín dụng và ổn định nền kinh tế.

- Phạm Thị Hoài Nam (2017), Hoạt động xử lý nợ xấu của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã nghiên cứu một số vấn đề chung về Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Phân tích thực tiễn hoạt động xử lý nợ xấu của VAMC; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thực tế.

- Võ Trung Tín, Văn Thành Khánh Linh (2019), Lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng từ thực tiễn áp dụng Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về việc thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13. Bài viết đã khái quát về Nghị quyết số 42/2017/QH, thực tiễn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 trong quá trình xử lý nợ xấu. Nêu một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết này.

- Hoàng Thu Uyên (2019), Những vấn đề pháp lý đặt ra từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày những vấn đề chung về xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng và qui định về xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết số 42/2017/QH14. Phân tích thực tiễn thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ở Việt Nam; từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

- Phạm Quang Huy (2015), Pháp luật về nợ xấu trong HĐTD của ngân hàng thương mại và thực tiễn áp dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận về nợ xấu trong HĐTD của ngân hàng thương mại. Phân tích thực trạng pháp luật về nợ xấu trong HĐTD của ngân hàng thương mại tại Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông. Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Luận văn có mục đích là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM. Từ đó, đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM trên thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM;
- Nghiên cứu thực trạng pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM;
- Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM;
- Đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM;

Thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật Việt Nam về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM theo số liệu báo cáo của các NHTM tại Việt Nam;

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian nghiên cứu: Từ giai đoạn năm 2015 đến năm 2021
- Về không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật thực định về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM ở Việt Nam.
- Về địa bàn nghiên cứu: Việt Nam.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để làm sáng tỏ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó trọng tâm dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích được sử dụng Chương 1 và 2 để nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về mua bán nợ và những ưu điểm, hạn chế, tồn tại của pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM. Trên cơ sở đó, đánh giá sự phù hợp của thực trạng pháp luật vào quá trình áp dụng trên thực tiễn.

- Phương pháp thống kê được sử dụng tại Chương 2 để thu thập các thông tin về những hoạt động mua bán nợ đã được VAMC và các Chủ thể kinh doanh mua bán nợ thực hiện nhằm đánh giá những thành tựu đã đạt được và những vướng mắc còn tồn tại khi áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM.

- Phương pháp so sánh luật học được sử dụng tại Chương 3 nhằm học hỏi những kinh nghiệm nước ngoài, từ đó nghiên cứu tìm kiếm giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học có tính hệ thống hóa đã giải quyết những vấn đề lý luận pháp luật về mua bán nợ mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM; và thực tiễn áp dụng pháp luật trên thực tiễn trong thời gian qua

Luận văn là nguồn tài liệu hữu ích đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc đánh giá hiệu quả của các quy định pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới.

Luận văn là nguồn tài liệu có giá trị đối với các cơ sở nghiên cứu khoa học, giảng dạy pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung luận văn này được kết cấu 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

1.1.1.1. Khái niệm nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

Trên cơ sở những phân tích nêu trên, *nợ phát sinh từ HĐTD của các NHTM có thể được hiểu là một khoản tiền bao gồm khoản gốc, lãi và các chi phí khác mà khách hàng vay phải thanh toán cho NHTM tại một hoặc nhiều thời điểm nhất định được gọi là hạn thanh toán do NHTM và khách hàng thoả thuận trong hợp đồng.*

1.1.1.2. Đặc điểm của nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

Thứ nhất, nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM là quan hệ về tài sản. Khi NHTM cấp tín dụng cho khách hàng, tức là cho (hoặc cam kết cho) khách hàng sử dụng một khoản tiền. Do đó, đối tượng mà bên có nghĩa vụ phải hoàn trả cho bên có quyền là tiền, tức tài sản.

Thứ hai, nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM bao gồm số tiền nợ gốc, lãi vay và chi phí khác nếu có

Thứ ba, nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM luôn mang rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

1.1.2.1. Khái niệm mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

Từ đây, có thể hiểu mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM như sau: *Mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM là việc chuyển nhượng khoản nợ phát sinh từ HĐTD của các NHTM (bên bán nợ) đối với khách hàng sang cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua nợ (bên mua nợ) theo những phương thức do các bên thỏa thuận trên cơ sở quy định của pháp luật.*

1.1.2.2. Đặc điểm của mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

Thứ nhất, đối tượng của mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của các NHTM là loại hàng hoá đặc biệt.

Thứ hai, NHTM luôn là một bên chủ thể tham gia giao dịch mua bán nợ từ chính HĐTD của các NHTM (bên bán nợ) và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua nợ xấu (bên mua nợ).

Thứ ba, mua bán nợ là hoạt động mang tính rủi ro cao.

Thứ tư, mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của các NHTM được thực hiện theo nguyên tắc thị trường nhưng trong một số trường hợp đặc biệt, cần có sự can thiệp Nhà nước.

Thứ năm, các chủ thể tham gia vào quan hệ mua bán nợ nhằm tìm kiếm lợi nhuận hoặc kiểm soát và giới hạn tỷ lệ nợ xấu của các NHTM ở ngưỡng an toàn.

1.2. Khái quát pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

Chính vì vậy, pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của NHTM có thể được hiểu như sau: *Pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh và liên quan đến quá trình thực hiện hoạt động mua bán nợ từ HĐTD của các NHTM.*

1.2.2. Nội dung pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại

1.2.2.1. Các quy định về đối tượng mua bán

Khác với các giao dịch dân sự hướng đến đối tượng là tài sản, giao dịch thương mại là hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đối tượng của quan hệ mua bán nợ là các khoản nợ xấu, một loại quyền tài sản. Tính chất đặc biệt này được thể hiện ở chỗ, trước hết, các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng được ký kết giữa NHTM và khách hàng khi nghĩa vụ trả nợ không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ do khách hàng vay bị mất thanh khoản hoặc bị phá sản. Từ đó các khoản nợ quá hạn xuất hiện và có xu hướng trở thành các khoản nợ xấu, nợ khó đòi. Chính tính chất đặc biệt này tạo nên mức độ rủi ro rất lớn cho bên mua nợ khi mua các khoản nợ xấu của các NHTM.

1.2.2.2. Các quy định về chủ thể mua bán nợ

Một là, bên bán nợ

Hai là, bên mua nợ

1.2.2.3. Các quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ

Để xác định giá mua bán nợ, pháp luật quy định hai phương pháp sau đây:

Một là, phương pháp định giá theo giá trị thị trường của khoản nợ

Hai là, phương pháp định giá theo giá trị sổ sách của khoản nợ

1.2.2.4. Các quy định về phương thức mua bán

Một là, phương thức mua bán nợ thông qua cơ chế thỏa thuận

Hai là, phương thức mua bán nợ thông qua đấu giá

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. Thực trạng pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

2.1.1. Quy định về đối tượng mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

2.1.1.1. Quy định pháp luật về thuật ngữ nợ

Có thể thấy, khái niệm nợ hiện được quy định trong nhiều văn bản pháp luật nhưng chưa có phương pháp định nghĩa thống nhất, chưa xác định rõ bản chất của nợ mà chỉ đơn thuần quy định theo hướng liệt kê các khoản nợ được đưa vào mua, bán của NHTM.

2.1.1.2. Quy định pháp luật về điều kiện đối với khoản nợ được mua, bán phát sinh từ HĐTD của NHTM

Thứ nhất, về hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan của khoản nợ được mua, bán, hợp đồng bảo đảm (nếu có) do bên bán nợ cung cấp phải phản ánh đầy đủ, chính xác thực trạng khoản nợ theo đúng quy định của pháp luật:

Thứ hai, không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được mua, bán khoản nợ:

Thứ ba, khoản nợ không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM

2.1.2. Quy định về chủ thể mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

2.1.2.1. Về bên bán nợ

Thứ nhất, liệu họ có tham gia vào giao dịch mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM hay không. Dựa trên rủi ro tín dụng mà NHTM phải gánh chịu, nhu cầu sử dụng vốn, năng lực thu hồi vốn vay của mình, NHTM đưa ra quyết định

tham gia vào giao dịch mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM với tư cách bên bán nợ.

Thứ hai, họ còn quyết định về việc bán khoản nợ nào trong các khoản nợ đủ điều kiện bán.

Thứ ba, nếu bán thì họ sẽ bán khoản nợ cho bên mua nợ nào. NHTM được quyền chọn bán khoản nợ đủ điều kiện bán của mình cho người mua nợ này hay người mua nợ khác.

2.1.2.2. Về bên mua nợ

Thứ nhất, đối với các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ:

Về VAMC: VAMC được hình thành muộn hơn so với việc hình thành DATC và AMC. Năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Nghị định số 53/2013/NĐ-CP). Sau DATC, VAMC là tổ chức kinh doanh dịch vụ mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM (không phải NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM theo quy định của pháp luật do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. VAMC được thành lập và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN nhằm xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế.

2.1.3. Quy định pháp luật về phương pháp xác định giá mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

Giá mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM như được quy định tại Khoản 8, Điều 3, Thông tư 09/2015/TT-NHNN. Giá mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM thông thường được dựa trên nguyên tắc giá trị thị trường, trừ trường hợp VAMC mua nợ dựa vào giá trị sổ sách. Nếu các bên tham gia vào hoạt động mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM qua phương thức thoả thuận, giá mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của

NHTM cũng sẽ được xác định bằng cách thoả thuận. Nếu các bên tham gia vào hoạt động mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM qua phương thức đấu giá lên, giá mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM là giá được trả cao nhất trong phiên đấu giá.

2.1.4. Quy định pháp luật về phương thức mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

2.1.4.1. Quy định về phương thức thỏa thuận

Phương thức thỏa thuận được tiến hành thông qua đàm phán trực tiếp giữa bên bán nợ và bên mua nợ hoặc gián tiếp thông qua bên môi giới. Để tiến hành việc mua bán theo phương thức này, bên bán nợ và bên mua nợ sẽ trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc và đàm phán về các nội dung cơ bản của hợp đồng như: khoản nợ cụ thể được mua bán, giá mua bán, phương thức thanh toán... hoặc thông qua vai trò của bên môi giới làm cầu nối cho bên bán nợ và bên mua nợ gặp gỡ nhau.

2.1.4.2. Quy định về phương thức đấu giá

Phương thức đấu giá được tiến hành bằng cách bên bán nợ thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản hoặc tự tổ chức bán đấu giá khoản nợ. Mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM thông qua việc đấu giá các khoản nợ là một phương thức mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM điển hình.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại tại Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn áp dụng quy định về đối tượng mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

Mặc dù pháp luật cho phép mua, bán các khoản nợ là nợ xấu và nợ đủ tiêu chuẩn, nhưng trên thực tế, tại thị trường Việt Nam hầu như chủ yếu diễn ra hoạt động mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM như một công cụ xử lý nợ xấu của các ngân hàng. Tuy nhiên, các khoản nợ đủ tiêu chuẩn là một loại hàng hoá tốt xét trên phương diện người mua hàng, do đó nó là một mặt hàng hấp dẫn đối với thị trường mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM. Thực tiễn mua bán

nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM ở Việt Nam hiện nay cho thấy việc mua, bán khoản nợ đủ tiêu chuẩn (nợ thuộc nhóm 1 và nhóm 2) xảy ra trong các trường hợp sau: (i) Trường hợp bán khoản nợ đồng tài trợ; (ii) Bán nợ để cơ cấu danh mục đầu tư; (iii) Mua nợ lại từ các ngân hàng thành viên tham gia cho vay đồng tài trợ; (iv) Mua nợ để tái cấu trúc tài chính cho Bên Nợ; (v) Mua nợ nhằm mở rộng danh mục đầu tư.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng quy định về chủ thể mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

Thứ nhất, Tình hình thực tiễn của nhóm AMC:

Thứ hai, tình hình thực tiễn của DATC:

Thứ ba, tình hình thực tiễn của VAMC:

Thứ tư, tình hình thực tiễn của các công ty mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM khác theo quy định tại Nghị định số 69/2016/NĐ-CP:

2.2.3. Thực tiễn áp dụng quy định về giá mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, tùy vào tính chất rủi ro của khoản nợ phát sinh khi khách hàng không có khả năng thanh toán đầy đủ gốc và lãi cho NHTM khi đến hạn, giá mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM được xác định theo phương pháp xác định theo giá trị sổ sách và phương pháp xác định theo giá trị thị trường của khoản nợ.

2.2.4. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về phương thức mua bán nợ từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

Để tiến hành hoạt động mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM các bên mua nợ có thể lựa chọn một trong hai phương thức Thỏa thuận hoặc Đấu giá. Trong quan hệ mua bán nợ phát sinh từ HĐTD của NHTM giữa NHTM bán nợ xấu với bên mua nợ là VAMC, phương thức thỏa thuận gắn liền với phương pháp mua nợ xấu theo giá trị sổ sách của khoản nợ xấu quy định tại Điều 7 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN NỢ TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại phù hợp với định hướng phát triển thị trường mua bán nợ

Trong những năm gần đây, các chủ thể tham gia thị trường tài chính quốc tế đang sử dụng rộng rãi nghiệp vụ mua bán nợ. Nghiệp vụ này có công dụng chính là làm tăng tính thanh khoản và tính hiệu quả trong việc đầu tư vốn trên thị trường của các nhà đầu tư. Ngoài ra, nghiệp vụ mua bán nợ còn được xem là công cụ để Nhà nước tiến hành điều tiết, kiểm soát các hoạt động tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế nhằm hướng tới một nền kinh tế cường thịnh và phát triển ổn định.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đảm bảo sự đa dạng hóa nguồn vốn và chủ thể tham gia vào mua bán nợ

Trước tiên cần phải thấy rằng, nợ xấu của hệ thống ngân hàng gây tác động tiêu cực đối với các NHTM nói riêng và đời sống xã hội nói chung, vì vậy, giải quyết nợ xấu thông qua hoạt động mua bán nợ không chỉ là nhiệm vụ của NHTM hay NHNN. Cần thiết phải coi đây là nhiệm vụ của toàn xã hội, từ đó có kế hoạch và phương án huy động các chủ thể và các nguồn vốn khác nhau tham gia mua bán nợ của các NHTM. Việc này một mặt giảm áp lực lên NSNN, mặt khác thúc đẩy hoạt động huy động vốn nhân rộng trong xã hội.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đảm bảo sự độc lập trong việc điều hành chính sách tiền tệ quốc gia của Ngân hàng Nhà nước

Về mặt lý thuyết, hoạt động tái cấp vốn của NHNN liên quan trực tiếp tới quan điểm điều hành chính sách tiền tệ quốc gia trong mỗi thời kỳ. Đặc biệt, khi chính sách tiền tệ thắt chặt được áp dụng nhằm ngăn ngừa tình trạng lạm phát tăng cao, chính sách tái cấp vốn của NHNN cũng được điều chỉnh tương ứng. Chính vì vậy, khi lượng lớn trái phiếu, trái phiếu đặc biệt được phát hành cho các NHTM có nguy cơ gây phá vỡ việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng

Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu và là đòi hỏi khách quan của quá trình hợp tác quốc tế. Xu thế này đang dần bao trùm lên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Cũng như các hiện tượng khác, xu thế toàn cầu hoá cũng có tính hai mặt. Một mặt, nó có tác dụng thúc đẩy quá trình hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các lĩnh vực của các nền kinh tế. Mặt khác, nó cũng làm gia tăng cạnh tranh và đặt ra những thách thức đối với năng lực và trình độ của mỗi quốc gia. Chính điều này đòi hỏi mỗi quốc gia phải có những chủ trương, chính sách phù hợp để tham gia vào quá trình này⁴.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về đối tượng mua bán nợ

Thứ nhất, thống nhất khái niệm nợ trong các quy định pháp luật.

Thứ hai, làm rõ định nghĩa của giao dịch mua bán nợ.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về chủ thể mua bán nợ

Thứ nhất, bãi bỏ quy định về vốn pháp định và tiêu chuẩn, điều kiện đối

⁴ Nguyễn Văn Quân (2021), Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, Nxb.Tư pháp,

với người quản lý của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ tại Nghị định số 69/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ

Thứ hai, Cần xem xét bỏ quy định tại Điểm b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định 69/2016/NĐ-CP về tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ. Những điều kiện về có trình độ học vấn từ đại học trở lên.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ

Để triển khai giải pháp này hiệu quả, Chính phủ và NHNN cần tập trung vào việc xây dựng phương pháp xác định giá trị thị trường hay giá trị phù hợp của nợ xấu, trong đó có tính tới giá trị thực tế, cũng như những rủi ro của khoản nợ xấu tại thời điểm mua bán.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng của ngân hàng thương mại

3.3.1. Nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể mua nợ

Thứ nhất, về các AMC của ngân hàng thương mại: Hiện nay, các chủ thể này chủ yếu đóng vai trò xử lý nợ xấu của ngân hàng mẹ, chưa có sự khác biệt với bộ phận xử lý nợ nội bộ của ngân hàng thương mại, chỉ như vậy thôi thì thị trường mua, bán nợ khó phát triển.

Thứ hai, về DATC: Với tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, gánh nặng nợ xấu cần DATC giải quyết là rất lớn, nhưng quy mô và tiềm lực tài chính của DATC chưa cho phép công ty này thực hiện các hoạt động mua bán nợ gắn với tái cơ cấu dài hạn. Do đó, vấn đề cần cải thiện đối với DATC là nâng cao quy mô, tiềm lực tài chính nhằm phát huy tốt hơn vai trò của mình trong sứ mệnh xử lý nợ xấu.

Thứ ba, về VAMC: Điểm cần khắc phục lớn nhất của VAMC đó là nâng cao năng lực xử lý khoản nợ được mua, hạn chế tình trạng trả nợ về ngân hàng thương mại sau 05 năm không xử lý được.

3.3.2. Khắc phục tình trạng cung nhiều hơn cầu trong mua, bán nợ của ngân hàng thương mại

Thực tế hiện nay, thị trường mua, bán nợ tại Việt Nam chưa phát triển và thiếu sự cạnh tranh giữa nhiều chủ thể mua nợ. Mặc dù, nguồn cung nợ lớn nhưng số lượng nhà đầu tư mua nợ lại không nhiều, chủ yếu là sự hoạt động của VAMC, DATC và một số AMC của các ngân hàng thương mại, chưa có sự tham gia mạnh mẽ từ các nguồn nhà đầu tư khác.

3.3.3. Thành lập hiệp hội các công ty mua, bán nợ

Tại Việt Nam, có nhiều ngành nghề đầu tư kinh doanh đã thành lập hiệp hội. Nếu hiệp hội nghề nghiệp hoạt động tốt, hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả thì sẽ tạo sức hút khiến doanh nghiệp tham gia hiệp hội nhiều hơn. Do đó, với một ngành nghề mang tính phức tạp như mua, bán nợ, việc thành lập hiệp hội nghề nghiệp như vậy sẽ giúp các chủ thể mua, bán nợ có tiếng nói chung.

KẾT LUẬN

Hoạt động mua, bán nợ phát sinh từ các HĐTD của ngân hàng thương mại là giao dịch dựa trên sự tự nguyện thỏa thuận giữa bên bán nợ (ngân hàng thương mại) và bên mua nợ, với đối tượng giao dịch là quyền yêu cầu khách hàng vay nợ thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn thanh toán, hay còn gọi là nợ của ngân hàng thương mại. Một trong những chủ thể quan trọng tham gia vào hoạt động mua, bán nợ của ngân hàng thương mại là chủ thể mua nợ. Khi tham gia vào giao dịch mua, bán nợ, chủ thể mua nợ sẽ trở thành chủ nợ mới của khoản nợ được mua, bán. Bằng việc chấp nhận những rủi ro tồn tại xoay quanh khoản nợ đó, chủ thể mua nợ tìm kiếm được lợi nhuận dựa trên sự chênh lệch giữa giá bán trong hợp đồng mua, bán nợ và giá trị khoản nợ trong hợp đồng vay nợ ban đầu. Sự tồn tại của các chủ thể mua nợ là thiết yếu bởi sự có mặt mang tính chủ chốt của chúng để diễn ra hoạt động mua, bán nợ, từ đó, hoạt động này mới có thể phát huy được vai trò của mình đối với nền tài chính, kinh tế.

Nhìn chung, khung pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của NHTM ngày càng hoàn thiện, không chỉ hình thành được khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh mà các nội dung quy định cũng dần trở nên đầy đủ, cụ thể hơn, từ đó góp phần không nhỏ vào việc phát triển hoạt động kinh doanh của các NHTM, tạo điều kiện cho các NHTM quản trị nguồn vốn tín dụng an toàn, hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế triển khai các quy định pháp luật về mua bán nợ từ HĐTD của NHTM vẫn còn bộc lộ nhiều điểm bất cập. Hệ thống các quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, đầy đủ và rõ ràng. Ví dụ như về vấn đề chủ thể tham gia mua bán nợ từ HĐTD của NHTM thì một số quy định về điều kiện năng lực tài chính và phạm vi hoạt động kinh doanh ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tham gia vào hoạt động mua bán nợ của các chủ thể như Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản các Tổ chức tín dụng Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh mua bán nợ, doanh nghiệp môi giới nợ, sàn giao dịch nợ. Việc không thu hút được các chủ thể trong

xã hội tham gia vào thị trường mua bán nợ đồng thời khiến cho thị trường mua bán nợ từ HĐTD của NHTM chưa thực sự phát triển. Bên cạnh đó, có nhiều văn bản quy phạm điều chỉnh hoạt động của các chủ thể khác nhau. Điều đó thể hiện tình trạng tản mát, không tập trung và mang tính hệ thống cao của các quy định của pháp luật về hoạt động mua bán nợ từ HĐTD của NHTM, thậm chí còn có những nội dung chồng chéo, không thống nhất và sẽ gây ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và quản lý giám sát. Ngoài ra, công tác xây dựng pháp luật còn chưa thực sự gắn kết với tổ chức thực hiện pháp luật, làm cho hiệu quả thi hành pháp luật bị giảm sút. Do đó, hoàn thiện các quy định pháp luật về mua, bán nợ phát sinh từ các HĐTD của ngân hàng thương mại không những giúp hoạt động này diễn ra dễ dàng, thuận lợi hơn, hạn chế rủi ro pháp lý cho các bên tham gia vào giao dịch, mà sự hoàn thiện này còn mang lại lợi ích lâu dài, đó là giải quyết tình trạng nợ xấu, nợ khó có khả năng thu hồi, thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua bán nợ, giúp lành mạnh hệ thống ngân hàng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Mai Chi, Trần Anh Quý (2018), Tình hình xử lý nợ xấu tại Việt Nam qua các giai đoạn - các vấn đề cần quan tâm và khuyến nghị, Tạp chí Ngân hàng, Số 21, tr. 26-33
2. Phạm Thị Kim Ánh (2019), Xử lý nợ xấu và tăng trưởng tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, truy cập tại: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM156634
3. Hoàng Văn Thành, Nguyễn Hải Yến (2018), “Thực trạng pháp luật về xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay và kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí Luật học, Số 7/2018, tr.62-71
4. Nguyễn Thị Tú (2013), “Pháp luật về mua bán nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
5. Nguyễn Thị Bích Mai (2010), Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,
6. Hoàng Thu Uyên (2019), “Những vấn đề pháp lý đặt ra từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội
7. Trần Thị Hoài Thương (2021), Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và thực tiễn áp dụng, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,
8. Lê Thu Uyên (2020), Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động mua bán nợ, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,
9. Đỗ Thị Ngọc Lan (2016), Thị trường mua bán nợ xấu tại Hàn Quốc và một số đề xuất đối với Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 2, tr.69-71

10. David Woo (2000), “Two approaches to resolving nonperforming assets during financial crises”, IMF working paper, WP/00/33.

11. Ngô Thu Hiền (2016), Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại Học Mở Hà Nội

12. Võ Quốc Bảo (2018), Pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,

13. Nguyễn, Đức Tịnh (2016), Quy định pháp luật về hoạt động mua bán nợ của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,

14. Trần Thị Thanh Thủy (2021), Mua bán nợ của các ngân hàng thương mại theo pháp luật Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội

15. Trà, Đình Thứ (2017), Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Đại học QGHN

16. Nguyễn, Thị Tú (2016), Pháp luật về mua bán nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam Luận văn thạc sĩ, Đại học QGHN

17. Đỗ Thị Thu Quỳnh (2014), “Bàn thêm về các giải pháp xử lý nợ xấu”, Tạp chí Tài chính, số 11 (601), tr.55-56

18. Lê Thị Thu Thủy và Đỗ Minh Tuấn (2015), “Nợ xấu ngân hàng dưới khía cạnh pháp lý”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 11/2015, tr. 36-41

19. Nguyễn, Thị Hồng Lê (2016), Hợp đồng mua bán nợ của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội

20. Đoàn Văn Thắng (2018), Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động mua, bán và xử lý nợ và đề xuất tháo gỡ, <https://sbvamc.vn/bai-viet/kho-khan--vuong-mac-trong-hoat-dong-mua--ban-va-xu-89>

21. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2017), Giáo trình đại cương về nhà nước và pháp luật, Nxb. Kinh tế Quốc dân,

22. Nguyễn Thu Cúc (2017), Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của VAMC, Luận văn thạc sĩ luật Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

23. Đinh Thị Thanh Vân (2015), “So sánh kinh nghiệm xử lý nợ xấu của các ngân hàng châu Á và bài học cho hệ thống ngân hàng Việt Nam”, Tạp chí Ngân hàng, số chuyên đề, tr.155-163.

24. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam, Xem tại đường link: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/kinh-nghiem-xu-ly-no-xau-cua-trung-quoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam-223200.html>

25. Tạp chí Tài chính điện tử (2021), Khó xử lý dứt điểm nợ xấu, Xem tại đường link: <https://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/kho-xu-ly-dut-diem-no-xau-314535.html>

26. Hà Phương (2020), AMC các ngân hàng có đang hoạt động hiệu quả?, xem tại đường link: <https://tinnhanhnhadat.vn/amc-cac-ngan-hang-co-dang-hoat-dong-hieu-qua.html>

27. Tuổi 18 kỳ vọng vươn xa - Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam, Xem tại đường link: <https://datc.vn/portal/home/print.aspx?p=3599>

28. Thanh Trúc (2020), Các tổ chức tín dụng đã xử lý được hơn 299 nghìn tỷ đồng nợ xấu, Xem tại đường link: <https://sbvamc.vn/bai-viet/cac-to-chuc-tin-dung-a-xu-ly-uoc-hon-5525>

29. Trần Thị Hiên (2022), Tác động của Nghị Quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội đối với hoạt động mua, bán và xử lý nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt của VAMC, xem tại đường link: <https://sbvamc.vn/bai-viet/tac-ong-cua-nghi-quyet-422017qh14-cua-quoc-hoi-oi-5707>

30. Nguyễn Quyết & Vũ Thị Thanh Tâm (2019), Hội nghị trực tuyến sơ kết 2 năm triển khai Nghị quyết 42/2017/QH14 và Quyết định 1058/QĐ-TTg, Xem tại đường link: <https://sbvamc.vn/bai-viet/hoi-nghi-truc-tuyen-so-ket-2-nam-trien-khai-5353>

31. VAMC (2021), Thực trạng hoạt động đấu giá tài sản của VAMC thời gian qua, định hướng phát triển và những kiến nghị với các cơ quan hữu quan trong thời gian tới, xem tại đường link: <https://sbvamc.vn/bai-viet/thuc-trang-hoat-ong-au-gia-tai-san-cua-vamc-5680>

32. VAMC (2021), Sự cần thiết mở rộng phạm vi hoạt động đấu giá tài sản của Công ty Quản lý tài sản, xem tại đường link: <https://sbvamc.vn/bai-viet/su-can-thiet-mo-rong-pham-vi-hoat-ong-au-5673>

33. Lê Thị Tuyết Anh (2016), Điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, xem tại đường link: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/611/3596/dieu-kien-kinh-doanh-dich-vu-mua-ban-no.aspx>

34. Phạm Thị Vân Anh (2019), Tiếp thêm lực để nâng cao hiệu quả xử lý nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp, Tạp chí tài chính điện tử, xem tại đường link: <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/tiep-them-luc-de-nang-cao-hieu-qua-xu-ly-no-tai-co-cau-doanh-nghiep-302484.html>

35. Tạp chí Tài chính điện tử (2013), Xử lý nợ xấu - kinh nghiệm của Trung Quốc, xem tại đường link: <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/xu-ly-no-xau-kinh-nghiem-cua-trung-quoc-71072.html>

36. Tạp chí Tài chính điện tử (2019), Xử lý nợ cho DATC: Nhìn từ kinh nghiệm các nước; xem tại đường link: <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/xu-ly-no-cho-datc-nhin-tu-kinh-nghiem-cac-nuoc-310822.html>

37. Đào Văn Hùng (2021), Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thúc đẩy thị trường mua bán nợ ở Việt Nam phát triển, Tạp chí Tài chính, Số 753 (Kỳ 2, tháng 5/2021), tr. 56-59

38. Trần Thị Vân Anh (2019), Xây dựng thị trường mua bán nợ: Giải pháp xử lý nợ xấu, Tạp chí Ngân hàng, Số 2+3, tr. 132-138

39. Nguyễn Văn Quân (2021), Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, Nxb. Tư pháp,

40. Lê Trọng Dũng (2015), Khoảng trống của pháp luật Việt Nam về mua bán nợ, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Số 8/2015, tr. 56 - 64.

41. Trần Thị Lan Hương (2014), “Giải pháp xử lý nợ xấu của một số nước và bài học cho Việt Nam”, Tạp chí Tài chính, số 11 (601), tr.60-61.

42. Thời báo ngân hàng (2012), Mua bán nợ xấu: Kinh nghiệm từ mô hình KAMCO của Hàn Quốc, xem tại đường link: <https://thoibaonganhang.vn/mua-ban-no-xau-kinh-nghiem-tu-mo-hinh-kamco-cua-han-quoc-9799.html>

43. Tạp chí Tài chính điện tử (2021), DATC và KAMCO chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong xử lý nợ, xem tại đường link: <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/thong-tin-doanh-nghiep/datc-va-kamco chia-se-kinh-nghiem-quoc-te-trong-xu-ly-no-335580.html>

44. Hoàng Trà Mi (2012), Kinh nghiệm xử lý nợ xấu ở Thái Lan, xem tại đường link: <https://www.sbv.gov.vn/>

45. Nguyễn Thị Tú (2013), “Pháp luật về mua bán nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,

46. Tôn Thất Nhật Tài (2019), Pháp luật về kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Luật, Đại học Huế